

KẾ HOẠCH

Triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch rà soát, phân loại đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện việc rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã sau khi hoàn thành việc sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nhằm đánh giá quy mô, trình độ phát triển của đơn vị hành chính, mức độ đáp ứng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương trên địa bàn đơn vị hành chính, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại đơn vị hành chính cấp xã; góp phần bảo đảm sự ổn định của đơn vị hành chính các cấp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương; đồng thời làm cơ sở để xác định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, số lượng cán bộ, công chức cấp xã và các nội dung khác theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, thống kê, đánh giá theo các tiêu chuẩn phân loại ĐVHC được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP; các số liệu làm cơ sở đánh giá phải được thống kê chính xác, khách quan, trung thực.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm về số liệu tổng hợp, đánh giá, báo cáo thuộc lĩnh vực ngành, cấp mình theo dõi, quản lý; có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để việc triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu đề ra, đúng tiến độ và quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng

96 đơn vị hành chính cấp xã (*trong đó, có 86 xã, 09 phường và 01 đặc khu*) của tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

2. Nội dung rà soát, đánh giá, chấm điểm các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính

a) Loại đơn vị hành chính cấp xã

- Xã được phân thành ba loại: Loại I, loại II và loại III.
- Phường, đặc khu được phân thành bốn loại: Loại đặc biệt, loại I, loại II và loại III.

b) Nội dung rà soát, đánh giá

Thực hiện việc rà soát, thống kê thực trạng và đánh giá các đơn vị hành chính theo 04 tiêu chuẩn sau: (1) Quy mô dân số; (2) diện tích tự nhiên; (3) điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; (4) các yếu tố đặc thù.

c) Khung điểm phân loại đơn vị hành chính cấp xã

- Phường, đặc khu được phân loại đặc biệt khi có tổng số điểm đạt được từ 90 điểm trở lên (*không bao gồm điểm ưu tiên quy định tại Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP*), có quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn, đáp ứng tiêu chí ưu tiên theo quy định tại điểm a hoặc điểm d khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 307/2025/NĐ-CP.

- Đơn vị hành chính được phân loại I khi có tổng số điểm đạt được từ 75 điểm trở lên.

- Đơn vị hành chính được phân loại II khi có tổng số điểm đạt được từ 60 điểm đến dưới 75 điểm.

- Đơn vị hành chính đạt dưới 60 điểm thì được phân loại III.

d) Cách tính điểm phân loại đơn vị hành chính cấp xã

- Đối với xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP;

- Đối với phường: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP;

- Đối với đặc khu: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP.

e) Số liệu đánh giá tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính cấp xã

Số liệu đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp hoặc công bố.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối với cấp xã loại I, II và III

Trình tự, thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Bước 1.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, thống kê số liệu hiện trạng của địa phương và tự chấm điểm theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 và dự kiến phân loại đơn vị hành chính theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP, gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

Thời gian hoàn thành: ***Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP.***

- Bước 2: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định và tổ chức khảo sát để phục vụ phân loại đơn vị hành chính.

Thời gian hoàn thành: ***Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.***

- Bước 3: Sau khi có kết quả thẩm định, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định phân loại đơn vị hành chính đối với xã, phường, đặc khu loại I, II và III.

Thời gian hoàn thành: ***Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định.***

2. Đối với phường, đặc khu loại đặc biệt

Trình tự, thủ tục phân loại đơn vị hành chính đối với phường, đặc khu loại đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Bước 1: Căn cứ kết quả thẩm định tại Mục 1, Phần III của Kế hoạch này, đối với các phường và đặc khu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân loại là đơn vị hành chính loại I, đồng thời đạt từ 90 điểm trở lên và đáp ứng đầy đủ các điều kiện đề đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét phân loại đơn vị hành chính loại đặc biệt, Sở Nội vụ cùng với Ủy ban nhân dân phường, đặc khu tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ Đề án để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

Thời gian hoàn thành: ***Trong năm 2026.***

- **Bước 2:** Ủy ban nhân dân phường, đặc khu tiếp tục hoàn thiện hồ sơ Đề án đề nghị phân loại đơn vị hành chính loại đặc biệt, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ kiểm tra).

Thời gian hoàn thành: ***Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân loại là đơn vị hành chính loại I.***

- **Bước 3:** Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

Thời gian hoàn thành: ***Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.***

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm đúng quy định và tiến độ thời gian thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, thẩm định, đánh giá và chấm điểm các tiêu chuẩn: (1) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; (2) Dân số là người dân tộc thiểu số và các nội dung khác có liên quan.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ đề nghị phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân loại đơn vị hành chính đối với xã, phường, đặc khu loại I, II và III; hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ về hồ sơ đề nghị phân loại đơn vị hành chính phường, đặc khu loại đặc biệt.

đ) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng Hồ sơ Đề án phân đơn vị hành chính cấp tỉnh trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả phân loại Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; phối hợp cung cấp các số liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành cho các địa phương và thẩm định, đánh giá, cho điểm theo từng tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực sở, ngành phụ trách, quản lý, cụ thể:

2.1. Thống kê tỉnh Quảng Ngãi

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá và chấm điểm về tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.
- Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thống kê tỉnh Quảng Ngãi quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá và chấm điểm tiêu chuẩn về cân đối thu, chi ngân sách.
- Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá và chấm điểm các tiêu chuẩn về: (1) Diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính; (2) tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; (3) tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã.
- Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá và chấm điểm về tiêu chuẩn có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận.
- Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá và chấm điểm về tiêu chuẩn tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.
- Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ quy định tại Khoản 3

Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP; Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã và các nội dung khác có liên quan.

2.7. Sở Y tế

Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.9. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chuẩn về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính và các nội dung khác có liên quan.

2.10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá và chấm điểm tiêu chuẩn về quy mô dân số (*bao gồm dân số thường trú, dân số tạm trú, dân số tạm trú quy đổi*).

Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Công an tỉnh quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

2.11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Đề xuất và tổ chức thẩm định, đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP và các nội dung khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì thực hiện việc rà soát, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ Đề án đề nghị phân loại đơn vị hành chính cấp xã, gửi Sở Nội vụ thẩm định;

b) Tổ chức triển khai, thực hiện nội dung Kế hoạch này và các nội dung khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, phân cấp của địa phương bảo đảm đúng quy định và thời gian.

c) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thẩm định đối với nội dung, tính chính xác, tính hợp pháp của Đề án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường và đặc khu;
- UBND các xã, phường và đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP (NC);
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi82).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền